

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1225 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược dự án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BTNMT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Căn cứ Công văn 4241/BTC-QLQH ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt dự toán kinh phí lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 146/TB-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1076/UBND-ĐTQH ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2849/TTr-STC ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược dự án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược dự án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tổng mức kinh phí: **477.899.000 đồng** (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng), cụ thể theo phụ lục đính kèm.

Nguồn vốn thực hiện: Chi phí dự phòng của dự án lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu dự toán kinh phí, các nội dung tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Giá trị dự toán được phê duyệt tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Quyết định này là mức dự toán tối đa làm cơ sở để chủ đầu tư (Sở Tài chính – cơ quan lập điều chỉnh quy hoạch) thực hiện nội dung nêu trên. Khi thanh toán, quyết toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế được nghiệm thu kèm theo hóa đơn, chứng từ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP và các PVP;
- P. TH (ph/h);
- Lưu: VT, P. ĐTQH (kc).


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI PHÍ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC
CỦA DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1225../QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
1.	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về diễn biến của các thành phần môi trường, các di sản thiên nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của vùng quy hoạch và các khu vực lân cận có khả năng chịu tác động của quy hoạch								
a	Thu thập thông tin, dữ liệu, tài liệu, bản đồ, điều tra thực địa	CG3, CG4	5CG3, 5CG4	0	-	0	-	-	-
b	Xử lý thông tin, dữ liệu, tài liệu	CG3, CG4	5CG3, 5CG4	0	-	0	-	-	-
2.	Xác định phạm vi không gian, thời gian nghiên cứu để thực hiện ĐMC (vùng lãnh thổ có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi việc quy hoạch						-	-	-
a.	Xác định phạm vi không gian, thời gian nghiên cứu để thực hiện ĐMC						-	-	-

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Xác định phạm vi không gian trên cơ sở phân tích mối quan hệ của vùng quy hoạch với các vùng lân cận trong mối liên kết vùng, các yếu tố tác động theo lưu vực sông, hành lang đa dạng sinh học và khả năng chịu tác động qua lại về môi trường, tự nhiên, kinh tế - xã hội	CG1, CG2	2CG1,3CG2	1CG1,1CG2	4.807.692	1,5	7.211.538	576.923	7.788.462
	Xác định phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch	CG1, CG2	2CG1,3CG2	1CG1,1CG2	4.807.692	1,5	7.211.538	576.923	7.788.462
b.	Xác định các bên liên quan, mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch và thực hiện ĐMC						-	-	-
	Xác định mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch và thực hiện ĐMC	CG2, CG3	3CG2, 3CG3	1CG2, 1CG3	3.653.846	1,5	5.480.769	438.462	5.919.231
	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xác định các bên liên quan và phân công trách nhiệm thực hiện các nội dung ĐMC	CG1, CG2	5CG1, 5CG2	1CG1, 1CG2	4.807.692	1,5	7.211.538	576.923	7.788.462

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
c.	Tổng hợp, phân tích thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi quy hoạch						-	-	-
	Tổng hợp, phân tích mô tả hiện trạng, diễn biến chất lượng thành phần môi trường có khả năng chịu tác động bởi quy hoạch	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	2CG2, 2CG3	7.307.692	1,5	10.961.538	876.923	11.838.462
	Tổng hợp, phân tích và mô tả đặc điểm của các di sản thiên nhiên thuộc vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi quy hoạch	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	1CG2, 2CG3	5.192.308	1,5	7.788.462	623.077	8.411.538
	Tổng hợp, phân tích và mô tả về điều kiện kinh tế - xã hội có khả năng chịu tác động tích cực/tiêu cực bởi quy hoạch	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	2CG2, 2CG3	7.307.692	1,5	10.961.538	876.923	11.838.462
3.	Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường						-	-	-
a.	Xác định mối quan hệ của quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch có liên quan và các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường						-	-	-

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Định mức thu thập các tài liệu, số liệu thu thập về các chiến lược, quy hoạch có liên quan	CG3, CG4	5CG3, 5CG4	1CG3, 2CG4	3.846.154	1,5	5.769.231	461.538	6.230.769
	Định mức xử lý, tổng hợp phân tích mối quan hệ của quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch có liên quan	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	2CG2, 2CG3	7.307.692	1,5	10.961.538	876.923	11.838.462
b	Phân tích các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường						-	-	-
	Phân tích các nội dung trong định hướng và phương án phát triển của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	2CG2, 2CG3	7.307.692	1,5	10.961.538	876.923	11.838.462
	Tổng hợp xác định các vấn đề môi trường từ các định hướng và phương án phát triển	CG2, CG3	5CG2, 5CG3	1CG2, 2CG3	5.192.308	1,5	7.788.462	623.077	8.411.538
4.	Xác định các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch; phân tích đánh giá lựa chọn các vấn đề môi trường chính của vùng quy hoạch:						-	-	-
a.	Định mức xác định các vấn đề và mục tiêu về môi trường có liên quan đến vùng chuẩn						-	-	-

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Thu thập các tài liệu, số liệu thu thập điều tra về các vấn đề môi trường	CG3, CG4	10CG3, 10CG4	2CG3, 3CG4	6.538.462	1,5	9.807.692	784.615	10.592.308
	Xử lý, phân loại, thống kê, tổng hợp hiện trạng tài liệu các vấn đề về môi trường	CG3, CG4	10CG3, 10CG4	2CG3, 3CG4	6.538.462	1,5	9.807.692	784.615	10.592.308
b.	Định mức xác định danh mục các vấn đề và mục tiêu môi trường chủ yếu						-	-	-
	Phân tích, rà soát các vấn đề môi trường để xác định danh mục các vấn đề môi trường liên quan đến vùng quy hoạch	CG1, CG2	10CG1, 10CG2	2CG1, 3CG2	11.730.769	1,5	17.596.154	1.407.692	19.003.846
	Phân tích, đánh giá, đề xuất tiêu chí, trọng số để xác định các vấn đề môi trường chính	CG1, CG2	15CG1, 15CG2	4CG1, 4CG2	19.230.769	1,5	28.846.154	2.307.692	31.153.846
5.	Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính và tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch						-	-	-
a	Dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính liên quan đến dự án trong trường hợp không thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch						-	-	-

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Phân tích hiện trạng môi trường	CG2, CG3	10CG2, 10CG3	3CG2, 4CG3	12.500.000	1,5	18.750.000	1.500.000	20.250.000
	Phân tích xu hướng dựa trên cơ sở số liệu thu thập	CG2, CG3	10CG2, 10CG3	3CG2, 4CG3	12.500.000	1,5	18.750.000	1.500.000	20.250.000
	Dự báo xu hướng diễn biến đối với các nội dung không thu thập được số liệu, dữ liệu cần thiết	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769
	Xác định các yếu tố nhạy cảm hoặc quan trọng của môi trường tiếp nhận tác động	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 5CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	10.000.000	1,5	15.000.000	1.200.000	16.200.000
	Dự báo xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường chính	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 5CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	10.000.000	1,5	15.000.000	1.200.000	16.200.000
b	Xác định các yếu tố có thể tác động đến xu hướng của các vấn đề môi trường, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường do tác động của các yếu tố này						-	-	-
	Xác định động lực của các xu hướng biến đổi	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769
	Phân tích, dự đoán tương lai tiếp diễn của các xu hướng biến đổi.	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769
	Xác định các yếu tố tác động đến xu hướng biến đổi các vấn đề môi trường.	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch.	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769
6.	Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch (xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính; tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại).						-	-	-
a	Phân tích đặc điểm của các rủi ro/tác động	CG1, CG2, CG3	10CG1, 10CG2, 20CG3	2CG1, 2CG2, 5CG3	17.307.692	1,5	25.961.538	2.076.923	28.038.462
b	Phân tích những vấn đề còn chưa chắc chắn của quy hoạch	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 3CG3	9.423.077	1,5	14.134.615	1.130.769	15.265.385
c	Xác định phạm vi chịu tác động của quy hoạch	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 3CG3	9.423.077	1,5	14.134.615	1.130.769	15.265.385
d	Phân tích rủi ro, tác động	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 3CG3	9.423.077	1,5	14.134.615	1.130.769	15.265.385

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
đ	Phân tích, xác định xu hướng biến đổi môi trường, các vấn đề chưa chắc chắn và xác định phạm vi chịu tác động	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 3CG3	9.423.077	1,5	14.134.615	1.130.769	15.265.385
e	Phân tích đánh giá tác động của quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại.	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 3CG3	9.423.077	1,5	14.134.615	1.130.769	15.265.385
7.	Đánh giá mục tiêu và phương án quy hoạch, phân tích đề xuất giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính						-	-	-
a	Phân tích, đánh giá mục tiêu, phương án phát triển đề xuất	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 2CG3	7.884.615	1,5	11.826.923	946.154	12.773.077
b	Phân tích, đánh giá xác định mối quan hệ giữa các mục tiêu phát triển được đề xuất và các mục tiêu có liên quan về môi trường	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 2CG3	7.884.615	1,5	11.826.923	946.154	12.773.077
8.	Nghiên cứu đề xuất định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch						-	-	-
a	Nghiên cứu đề xuất định hướng áp dụng công cụ quản lý môi trường của quy hoạch	CG1, CG2, CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	1CG3	1.538.462	1,5	2.307.692	184.615	2.492.308

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
b	Nghiên cứu đề xuất định hướng phân vùng môi trường để lồng ghép trong phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên trong quy hoạch	CG1, CG2, CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	1CG3	1.538.462	1,5	2.307.692	184.615	2.492.308
c	Nghiên cứu đề xuất định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong quy hoạch	CG1, CG2, CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	1CG3	1.538.462	1,5	2.307.692	184.615	2.492.308
9.	Đề xuất các giải pháp pháp giảm nhẹ xu hướng tiêu cực, tăng cường xu hướng tích cực của các vấn đề môi trường chính và lập kế hoạch giám sát môi trường						-	-	-
a.	Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và cải thiện đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch:						-	-	-
	Phân tích, nghiên cứu đề xuất giải pháp duy trì xu hướng tích cực và giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 2CG3	7.884.615	1,5	11.826.923	946.154	12.773.077
	Tổng hợp ý kiến và hoàn thiện đề xuất	CG1, CG2, CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	1CG3	1.538.462	1,5	2.307.692	184.615	2.492.308

STT	Diễn giải	Mức chuyên gia	Định mức	Định mức đề xuất	Đơn giá chuyên gia	Hệ số K	Thành tiền	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
b.	Đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.						-	-	-
	Phân tích, nghiên cứu đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường	CG1, CG2, CG3	5CG1, 5CG2, 10CG3	1CG1, 1CG2, 2CG3	7.884.615	1,5	11.826.923	946.154	12.773.077
	Tổng hợp ý kiến và hoàn thiện đề xuất	CG1, CG2, CG3	1CG1, 2CG2, 2CG3	1CG3	1.538.462	1,5	2.307.692	184.615	2.492.308
10.	Soạn thảo báo cáo ĐMC và trình nộp cho cơ quan chủ trì thực hiện quy hoạch						-	-	-
a	Tổng hợp, viết báo cáo ĐMC	CG1, CG2, CG3	3CG1, 3CG2, 4CG3	1CG1, 1CG2, 1CG3	6.346.154	1,5	9.519.231	761.538	10.280.769
b	Các công tác nội nghiệp và ngoại nghiệp khác để hoàn thiện báo cáo ĐMC	CG3, CG4	5CG3, 5CG4	1CG3, 1CG4	2.692.308	1,5	4.038.462	323.077	4.361.538
	Tổng cộng						442.500.000	35.400.000	477.899.000